TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:173/2017/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2017/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1968.

2. Ông **Huỳnh Thành T1**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1968. Địa chỉ ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2017.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Hồng T và ông Huỳnh Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Lê Thị H số tiền vốn hụi là 65.660.000 đồng và tiền lãi là 4.274.466 đồng. Tổng cộng vốn, lãi làm tròn bằng 69.934.500 đồng *(Sáu mươi chín triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ nộp 874.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi bốn ngàn đồng),* nhưng do gia đình chị H thuộc diện cận nghèo nên được miễn toàn bộ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Hồng T và ông Huỳnh Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới nộp 874.000 đồng *(Tám trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ô;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hoàng Phú